

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày: 26-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Độ.

- Ông Lương Tú Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Trương Công Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2024/TLST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2024/HSST-QĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu U; sinh ngày 10/4/1984 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Buôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1944 và bà Trần Thị B, sinh năm 1949; có vợ là Đồng Thị Hoàng L, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; nhân thân: Ngày 19/10/2021 bị cáo bị Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong quyết định; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến 24/7/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Thanh H; sinh ngày 10/12/1977 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu: T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ T, sinh năm 1949 và bà Trần Thị L, sinh năm 1948 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến 24/7/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trịnh Đ; sinh ngày 12/6/1984 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: B H, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đ, sinh năm 1958 và bà Lê Thị , sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến 24/7/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Thanh T; sinh ngày 17/7/1992 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú; Buôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị O, sinh năm 1972; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1996; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến 24/7/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Hữu S; sinh ngày 10/9/1997 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn G, sinh năm 1952 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1954; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/10/2018 bị cáo bị Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong quyết định; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến 24/7/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Trần Xuân T; sinh ngày 15/3/1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Q, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; có vợ là Hồ Thị Hoài M, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến 24/7/2024; bị cá đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Trần L; sinh ngày 03/12/1967 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn , xã Bình M, huyện , tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L (đã chết) và bà Đặng Thị H (đã chết); có vợ Võ Thị Minh N, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến 24/7/2024; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Buôn C, xã E huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đinh Công Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/7/2024, tại nhà của Trịnh Đ ở buôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trong lúc Đỗ Thanh H, Trịnh Đ, Trần Xuân T, Nguyễn Hữu U và Trần L đang cùng ngồi nhậu với nhau thì H rủ Đ, T, L và U đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì Đ, T, L và U đồng ý. Sau đó, U xuống phòng bếp trong nhà Đ lấy 01 cái chén bằng sứ, 01 cái đĩa nhựa, 01 cái kéo và lấy 01 bộ bài có sẵn trong nhà Đ ra, đồng thời dùng kéo cắt 01 lá bài thành 04 quân vị hình tròn rồi cùng H, , Tâm, L ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trong phòng khách nhà Trịnh Đ và bỏ tiền ra bắt đầu tham gia đánh bạc, U là người cầm cái để cho H, Đ, T, L làm con đặt tiền vào hai cửa chắn lẻ để sát phạt thắng thua. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì có Nguyễn Hữu S đến và bỏ tiền ra tham gia đánh bạc. Tiếp đó khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì có Nguyễn Thanh T đến và bỏ tiền ra tham gia đánh bạc cùng. Trong lúc Trịnh Đ, Nguyễn Thanh T, Đỗ Thanh H, Trần Xuân T, Nguyễn Hữu U, Nguyễn Hữu S và Trần L chơi được nhiều ván bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Ea H'Leo phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.700.000 đồng là tiền mà H, U, Đ, T, , S và L đang sử dụng để đánh bạc; 01 cái chén bằng sứ màu trắng; 01 cái đĩa bằng nhựa màu trắng; 04 quân vị hình tròn; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 cái chiếu nhựa màu xanh-trắng.

Các bị cáo quy ước hình thức đánh bạc như sau: U là người xóc cái dùng một cái đĩa bằng nhựa đặt bốn quân vị hình tròn (04 chất cơ) mỗi quân vị đường kính 02 cm đã được cắt từ trước lên mặt đĩa rồi úp một cái chén lên và xóc để cho quân vị trong chén xáo trộn, rồi U đặt chén và đĩa xuống chiếu bạc để người chơi đặt tiền vào hai cửa “chẵn, lẻ” và cùng thống nhất bên tay phải của U là “chẵn”, bên tay trái là “lẻ”. Sau khi những người chơi (còn gọi là con) gồm: H, L, Đ, S, T và T đã đặt tiền xong vào hai bên chắn lẻ thì U dỡ chén nếu quân vị xếp thành “chẵn” thì người đặt bên “chẵn” sẽ thắng gấp đôi số tiền mà mình đã đặt xuống chiếu bạc và ngược lại. “Chẵn” là bốn quân vị cùng nằm sấp hoặc bốn quân vị cùng nằm ngửa hoặc hai quân vị nằm sấp và hai quân vị nằm ngửa; còn “lẻ” là ba quân vị nằm sấp và một quân vị nằm ngửa hoặc ba quân vị nằm ngửa và một quân vị nằm sấp. Những người chơi nêu trên thống nhất đặt nhỏ nhất là 50.000 đồng còn lớn nhất không giới hạn. Sau khi cân đối số tiền của hai bên “chẵn, lẻ” thì Uy thắng được số tiền còn dư ra của người chơi hoặc phải chung số tiền nếu người chơi thắng. Sau khi chung tiền xong U lại tiếp tục xóc ván tiếp theo cho những người chơi tiếp tục đặt.

Quá trình điều tra xác định được khi tham gia đánh bạc Trịnh Đ bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, khi bị bắt còn 900.000 đồng đã thua 100.000 đồng; Nguyễn Thanh T bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, khi bị bắt còn 1.800.000 đồng, đã thua 200.000 đồng; Nguyễn Hữu S bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng, khi bị bắt còn 900.000 đồng, đã thua 300.000 đồng; Nguyễn Hữu U bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng khi bị bắt có 1.900.000 đồng, thắng 900.000 đồng; Đỗ Thanh H bỏ ra số tiền 500.000 đồng, khi bị bắt còn

500.000 đồng; Trần Xuân T bỏ ra số tiền 500.000 đồng, khi bị bắt có 800.000 đồng, thắng 300.000 đồng; Trần L bỏ ra số tiền 500.000 đồng, khi bị bắt còn 500.000 đồng.

Các bị cáo Đỗ Thanh , Nguyễn Hữu Uy, Trịnh Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu S, Trần Xuân T và Trần L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS, ngày 11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố đối với các bị cáo Đỗ Thanh H, Nguyễn Hữu U, Trịnh Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu S, Trần Xuân T và Trần L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đ từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng từ 14 tháng đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Trần L từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 6.700.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 cái chén bằng sứ màu trắng; 01 cái đĩa bằng nhựa màu trắng; 04 quân vị hình tròn; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 cái chiếu nhựa màu xanh-trắng vì các bị cáo sử dụng các tài sản trên vào việc phạm tội.

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của Trịnh Đ và Nguyễn Thị H, việc các bị cáo sử dụng căn phòng trên để đánh bạc bà H không biết, đây là địa điểm đánh bạc nên không tịch sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện chấp hành hình phạt và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/7/2024 tại nhà của Trịnh Đ và Nguyễn Thị H thuộc buôn Chăm Hoai, xã Ea Sol, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Hữu U, Đỗ Thanh H, Trịnh Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu S, Trần Xuân T và Trần L có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền thì bị phát hiện, số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.700.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và động cơ ham muốn sát phạt ăn thua, muốn có tiền nhưng không phải lao động chính đáng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để kết luận: Các bị cáo Đỗ Thanh H, Nguyễn Hữu U, Trịnh Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu S, Trần Xuân T và Trần L đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại điều luật nêu trên quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi được quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất ổn định về trật tự trị an tại địa phương; tệ nạn đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nói riêng và các hình thức đánh bạc khác trong thời gian qua có chiều hướng gia tăng tại địa phương. Mặc dù các cơ quan chức năng đã có những biện pháp xử phạt nghiêm đối với những đối tượng vi phạm nhưng vẫn không giảm mà có chiều hướng gia tăng; hành vi phạm tội của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần áp dụng một

hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo để trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò thực hành. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu U là người chuẩn bị công cụ, là người cầm cái, bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Đỗ Thanh H tuy đánh bạc với số tiền 500.000 đồng nhưng bị cáo là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc nên các bị cáo U, H phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án.

Đối với bị cáo Trịnh Đ là người cho các bị cáo khác mượn địa điểm, bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo T bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo S bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc nhưng các bị cáo tham gia sau nên vai trò thấp hơn bị cáo U, H, Đ nên khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo Đ thấp hơn bị cáo H, Uynhưng cao hơn bị cáo T, S.

Đối với các bị cáo T, L sau khi được H rủ đánh bạc cũng tham gia tích cực vào việc phạm tội, các bị cáo bỏ ra số tiền là 500.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng nhau nhưng thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo H, Đ, T, T và L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo U có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Như vậy, các bị cáo U, H, Đ, T, T và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo U, H, Đ được hưởng án treo; bị cáo T, S cải tạo không giam giữ để các bị cáo tự rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương; các bị cáo L, T phạt tiền cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 6.700.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 01 cái chén bằng sứ màu trắng; 01 cái đĩa bằng nhựa màu trắng; 04 quân vị hình tròn; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 cái chiếu nhựa màu xanh-trắng vì các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của Trịnh Đ và Nguyễn Thị H, đây là địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, không phải là vật liên quan trực tiếp đến việc phạm tội. Vì vậy, tài sản này không thuộc một trong các trường hợp phải áp dụng biện pháp tư pháp đối với người phạm tội nên không tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí hình sự: Cần buộc các bị cáo Nguyễn Hữu U, Đỗ Thanh H,

Trịnh Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu S, Trần Xuân T và Trần L phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu U, Đỗ Thanh H, Trịnh Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu S, Trần Xuân T và Trần L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu U 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đ 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 04 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Hữu U, Trịnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ea Sol, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Đỗ Thanh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến 24/7/2024, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ: 06 ngày x 3 = 18 ngày. Bị cáo Nguyễn Thanh T còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo Nguyễn Thanh T được miễn khấu trừ thu nhập vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2024 đến 24/7/2024, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ: 06 ngày x 3 = 18 ngày. Bị cáo Nguyễn

Hữu S còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan t`hi hành án hình sự Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. bị cáo S được miễn khấu trừ thu nhập vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần L 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Xuân 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.700.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 cái chén bằng sứ màu trắng; 01 cái đĩa bằng nhựa màu trắng; 04 quân vị hình tròn; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 cái chiếu nhựa màu xanh-trắng (Đặc điểm các vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án).

Đối với căn phòng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc thuộc quyền sở hữu của Trịnh Đ và Nguyễn Thị H, đây là địa điểm thực hiện hành vi phạm tội không phải là vật liên quan trực tiếp đến việc phạm tội nên tài sản này không thuộc một trong các trường hợp phải áp dụng biện pháp tư pháp đối với người phạm tội nên không tịch thu sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu U, Đỗ Thanh H, Trịnh Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu S, Trần Xuân T và Trần L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Nguyễn Hữu U, Đỗ Thanh H, Trịnh Đ, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu S, Trần Xuân T và Trần L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Phạm Đăng Khoa